TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 391/2019/QĐST – HNGĐ	*Tân Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 268/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông Hoàng Thanh L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường M, Phường S, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Bà Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường T, phường T, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Thanh L và bà Trương Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Gia H, sinh ngày 16/12/2008 và Hoàng Gia T, sinh ngày 01/02/2014, khi ly hôn Ông L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H, bà D trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lvà bà D khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Hoàng Thanh L và bà Trương Thị Ngọc D thỏa thuận cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Thanh L và bà Trương Thị Ngọc D thuận tình ly hôn (Ông Lvà bà D kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 165, Quyển số 01/2007, do UBND Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/9/2007).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Gia H, sinh ngày 16/12/2008 và Hoàng Gia T, sinh ngày 01/02/2014, khi ly hôn Ông L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H, bà D trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ông L, bà D, do 02 bên không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lvà bà D khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do ông Hoàng Thanh L và bà Trương Thị Ngọc D chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do Ông L, bà D đã nộp theo biên lai thu số 0038075 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q.T;
- UBND Phường 6, quận T, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Q